

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(CHUYÊN NHƯỢNG)
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 24/8/2015, điều chỉnh tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp và đất, cát có hàm lượng SiO₂ trung bình 79,33% tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng công suất khai thác mỏ đất san lấp và đất, cát có hàm lượng SiO₂ trung bình 79,33% tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc của Công ty TNHH Huy Hoàng;

Căn cứ Giấy phép số 363/GP-UBND ngày 15/9/2015, điều chỉnh tại Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất cho Công ty TNHH Huy Hoàng tại mỏ đất san lấp và đất, cát có hàm lượng SiO₂ trung bình 79,33% tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc;

Theo Công văn số 698/UBND-CN ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Huy Hoàng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp và đất, cát có hàm lượng SiO₂ trung bình 79,33% tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Đô Group;

Xét Đơn đề ngày 26/12/2024 kèm theo hồ sơ của Công ty TNHH Huy Hoàng đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp và đất, cát có hàm lượng SiO₂ trung bình 79,33% tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Đô Group;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 87/TTr-STNMT ngày 21/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Đô Group (Mã số thuế: 2803070470, địa chỉ: Số nhà 10 đường Trung Xuân, thôn Thị Tứ, xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) được tiếp tục khai thác mỏ đất san lấp và đất, cát có hàm lượng SiO₂ trung bình 79,33% tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 363/GP-UBND ngày 15/9/2015, điều chỉnh tại Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh (nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản từ Công ty TNHH Huy Hoàng) với thời hạn 04 năm 07 tháng, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Đô Group có trách nhiệm:

1. Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 363/GP-UBND ngày 15/9/2015, điều chỉnh tại Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh; hoàn thiện các hồ sơ về đất đai để tiếp tục đưa mỏ vào khai thác theo quy định.

2. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng); các khoản thuế, phí có liên quan đến việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ khác theo quy định.

3. Chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 363/GP-UBND ngày 15/9/2015, điều chỉnh tại Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh.

Chấm dứt các nội dung có liên quan đến việc khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Huy Hoàng tại Giấy phép số 363/GP-UBND ngày 15/9/2015, điều chỉnh tại Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh; các nội dung có liên quan đến việc thuê đất của Công ty TNHH Huy Hoàng tiếp tục thực hiện theo Giấy phép số 363/GP-UBND ngày 15/9/2015, điều chỉnh tại Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc;
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Đô Group;
- Công ty TNHH Huy Hoàng;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang